

Số: 07 /2025/QĐ-UBND

Long An, ngày 24 tháng 01 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác cần được trợ giúp khẩn cấp trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của HĐND tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác cần được trợ giúp khẩn cấp trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của HĐND tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác cần được trợ giúp khẩn cấp trên địa bàn tỉnh Long An;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 320/TTr-SLĐTBXH ngày 15/01/2025.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác cần được trợ giúp khẩn cấp trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 1:

“c) Đối tượng khó khăn khác được hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Long An theo quy định của điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP, gồm: Những đối tượng thuộc diện hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị mắc bệnh hiểm nghèo, bị thương tật nghiêm trọng (do bị bỏng, đuối nước, điện giật, té ngã, động vật cắn hoặc do các lý do bất khả kháng khác) phải cấp cứu và điều trị tại cơ sở y tế từ 03 ngày trở lên”.

2. Bãi bỏ Điều 2.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Mức trợ giúp xã hội khẩn cấp và thẩm quyền quyết định mức trợ giúp xã hội khẩn cấp cho các đối tượng khó khăn khác quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Quyết định này như sau:

Căn cứ mức độ khó khăn, tình trạng của đối tượng mà UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện quyết định mức trợ giúp xã hội khẩn cấp không vượt quá 10 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP. Cụ thể:

- UBND cấp tỉnh quyết định trợ giúp xã hội khẩn cấp cho đối tượng tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc trong các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

- UBND cấp huyện quyết định trợ giúp xã hội khẩn cấp cho đối tượng tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này là người dân trên địa bàn cấp huyện, cấp xã và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc trên địa bàn cấp huyện, cấp xã.

Các đối tượng này chỉ được trợ giúp xã hội khẩn cấp 01 lần trong năm, trường hợp đặc biệt khó khăn (như: thời gian điều trị tiếp tục kéo dài; chi phí điều trị cao; gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo,...). UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định trợ giúp xã hội lần 2 (nếu có). Tổng mức trợ giúp xã hội khẩn cấp các lần trong năm cho 01 đối tượng không vượt quá 10 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội theo quy định.”

4. Bãi bỏ Điều 5; điểm c khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7.

**Điều 2.** Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện Quyết định này.

Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Long An được áp dụng thực hiện kể từ ngày 01/7/2024 theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/02/2025./.

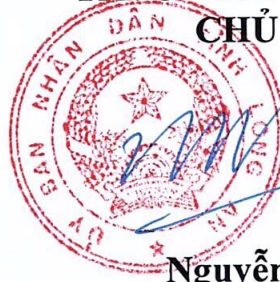
**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ LĐ - TB và XH;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ LĐ - TB và XH;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CVP, các PCVP. UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công thông tin điện tử;
- Phòng VHXX;
- Lưu: VT, Cam.

03)

*ngphd*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Út**